

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN

Số: 5036 /QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Nghệ An, ngày 23 tháng 12 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án
Đại lý ô tô - Phòng trưng bày và Xưởng dịch vụ ô tô Sông Lam tại
xã Hưng Đạo, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 25/2019/TT-BTNMT ngày 31/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật bảo vệ môi trường và quy định quản lý hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường;

Theo đề nghị của: Chủ tịch Hội đồng thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án đại lý ô tô - phòng trưng bày và xưởng dịch vụ ô tô Sông Lam tại xã Hưng Đạo, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An ngày 10/11/2021;

Xét nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án đại lý ô tô - phòng trưng bày và xưởng dịch vụ ô tô Sông Lam tại xã Hưng Đạo, huyện Hưng Nguyên đã được chỉnh sửa, bổ sung gửi kèm Công văn số 96/Cv -TPDL ngày 17/12/2021 của Công ty Cổ phần Thương mại quốc tế Thiên Phú Dũng Lạc;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Công văn số 7927/STNMT-BVMT ngày 20/12/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án đại lý ô tô - phòng trưng bày và xưởng dịch vụ ô tô Sông Lam tại xã Hưng Đạo, huyện Hưng Nguyên (sau đây gọi tắt là Dự án) của Công ty Cổ phần Thương mại

quốc tế Thiên Phú Dũng Lạc (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại xã Hưng Đạo, huyện Hưng Nguyên với các nội dung chính tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm:

1. Niêm yết công khai Quyết định phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường theo quy định của pháp luật.
2. Thực hiện nghiêm túc nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này.

Điều 3. Quyết định phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án là căn cứ để cơ quan nhà nước có thẩm quyền kiểm tra, thanh tra, giám sát việc thực hiện các yêu cầu về bảo vệ môi trường của Dự án.

Điều 4. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường; Giám đốc Công an tỉnh; Chủ tịch UBND huyện Hưng Nguyên; Chủ tịch UBND xã Hưng Đạo; Giám đốc Công ty Cổ phần Thương mại quốc tế Thiên Phú Dũng Lạc và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 4.
- Bộ Tài nguyên và Môi trường (để B/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh (để B/c);
- Phó Chủ tịch (NN) UBND tỉnh;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Trung tâm PVHCC tỉnh;
- Lưu VT.NN(V).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Hoàng Nghĩa Hiếu

Phụ lục

CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN ĐẠI LÝ Ô TÔ – PHÒNG TRUNG BÀY VÀ XƯỞNG DỊCH VỤ Ô TÔ SÔNG LAM TẠI XÃ HUNG ĐẠO, HUYỆN HUNG NGUYÊN, NGHỆ AN

(Kèm theo Quyết định số: 5036/QĐ-UBND ngày 23 tháng 12 năm 2021
của Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An)

1. Thông tin về dự án

1.1. Tên dự án: Đại lý ô tô - Phòng trưng bày và Xưởng dịch vụ ô tô Sông Lam tại xã Hưng Đạo, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An.

1.2. Chủ dự án:

- Tên chủ dự án: Công ty Cổ phần Thương mại quốc tế Thiên Phú Dũng Lạc;

- Địa chỉ: đường QL1 tuyến tránh thành phố Vinh, tại Km 15 + 300(T), xã Hưng Đạo, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An;

- Điện thoại: 0971855777;

- Người đại diện: Ông Nguyễn Văn Toàn, Chức vụ: Giám đốc.

1.3. Địa điểm và phạm vi thực hiện dự án

Dự án được triển khai tại xã Hưng Đạo, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An. Ranh giới tiếp giáp các phía dự án tổng thể như sau:

- Phía Đông Bắc giáp đường quy hoạch rộng 15,5m;

- Phía Đông Nam giáp đất sản xuất nông nghiệp;

- Phía Tây Bắc giáp đường quy hoạch rộng 15,5m;

- Phía Tây Nam giáp đường gom Quốc lộ 1A đoạn tránh Vinh.

Tổng diện tích khu đất quy hoạch của Dự án được UBND tỉnh phê duyệt điều chỉnh quy hoạch tại Quyết định 3281/QĐ-UBND ngày 08/09/2021 là 18.274,3m².

1.4. Quy mô, công suất, công nghệ sản xuất của dự án

1.4.1. Quy mô, công suất của dự án

- Theo Quyết định phê duyệt Dự án của Công ty Cổ phần Thương mại quốc tế Thiên Phú Dũng Lạc, quy mô bán hàng và bảo hành, sửa chữa của dự án:

+ Sản lượng xe bán ra là 2.328 xe/năm tương đương 200 xe/tháng;

+ Lượt xe bảo hành, bảo dưỡng, sửa chữa là 10.920 xe/năm tương đương 900 xe/tháng;

+ Lượt xe đồng sơn là 1.636 xe/năm tương đương 140 xe/tháng.

- Các hạng mục công trình của dự án:

- (1). Phòng trưng bày và xưởng dịch vụ, cao 03 tầng + 01 tầng lửng, diện tích xây dựng 9.793,0 m²;
- (2). Cửa hàng phụ kiện và dịch vụ ô tô, cao 02 tầng, diện tích xây dựng 779,0 m²;
- (3). Nhà bảo vệ (04 nhà), cao 01 tầng, tổng diện tích xây dựng: 4,0 m² x 4 = 16,0 m²;
- (4). Biển hiệu 2 chân;
- (5). Nhà để máy phát điện + máy bơm, cao 01 tầng, diện tích xây dựng: 16,0 m²;
- (6). Bể nước ngầm (550,0 m³);
- (TBA). Trạm biến áp, diện tích xây dựng: 12,0 m²;
- (P1) Đỗ xe ô tô (1.430,0 m²);
- (P2) Đỗ xe 2 bánh (133,0 m²);
- (TS) Trạm sạc điện ô tô (300,0 m²);
- (C) Cột cờ.

1.4.2. Công nghệ sản xuất của dự án

Dự án chia thành 02 khu vực hoạt động chính:

- Nhà trưng bày: chuyên trưng bày, giới thiệu các sản phẩm hiện có tại showroom và giới thiệu các sản phẩm sắp ra mắt của các hãng xe.
- Xưởng dịch vụ: phần lớn dành cho hoạt động bảo hành, bảo trì các sản phẩm xe của khách hàng, chuyên kiểm tra sai sót của các xe mới nhập về trước khi bàn giao cho khách.

2. Các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh từ dự án

2.1. Các tác động môi trường chính của dự án

Bảng 1. Các tác động môi trường chính của dự án

Nguồn gây ô nhiễm	Các loại chất thải phát sinh	Thành phần của các chất gây ô nhiễm
A. Giai đoạn thi công xây dựng dự án		
<ul style="list-style-type: none"> - Hoạt động vận chuyển, bốc dỡ nguyên vật liệu thi công xây dựng các hạng mục của dự án; - Hoạt động của các máy móc thi công xây dựng; - Hoạt động san nền: bóc đất 	Bụi, khí thải, chất thải rắn	<ul style="list-style-type: none"> - Tạo ra các loại khí thải: SO_x, CO_x, NO_x, VOC, C_nH_m,... - Bụi ; - Bùn, đất, đá rơi vãi; - Tiếng ồn, độ rung. - Đất bóc hữu cơ

Nguồn gây ô nhiễm	Các loại chất thải phát sinh	Thành phần của các chất gây ô nhiễm
hữu cơ và đồ thải.		
- Sinh hoạt của cán bộ và công nhân thi công xây dựng.	Nước thải	- Nước thải chứa chất hữu cơ dễ phân hủy, chất rắn lơ lửng, VSV gây bệnh...
- Nước mưa chảy tràn.		- Chứa nhiều cặn lơ lửng (đất, cát...).
- Nước rửa xe, máy móc, dụng cụ xây dựng.		- Chứa đất, cát, dầu mỡ...
- Chất thải rắn xây dựng từ quá trình thi công xây dựng các hạng mục công trình chính và các hạng mục hạ tầng kỹ thuật (đường giao thông).	Chất thải rắn, chất thải nguy hại	- Đất, vật liệu xây dựng (đất, đá, cát, sỏi, gạch vỡ, xi măng, ván gỗ...); - Bùn, đất đá, bê tông đồ thải; - Chất thải nguy hại: giẻ lau dính dầu mỡ, hộp đựng dầu nhớt, nhựa đường dư thừa rơi vãi...
- Sinh hoạt của cán bộ và công nhân thi công xây dựng.		- Thực phẩm thừa, giấy loại, túi bóng,...
B. Giai đoạn hoạt động của dự án sau khi đi vào vận hành		
<ul style="list-style-type: none"> - Từ các phương tiện giao thông. - Hoạt động lái thử xe. - Từ hoạt động sơn, sửa chữa, bảo dưỡng xe ô tô, quá trình hàn các chi tiết. - Hoạt động sinh hoạt của cán bộ, nhân viên và khách hàng đến sửa chữa, bảo dưỡng xe. - Nước thải từ khu vực rửa xe. - Nước mưa chảy tràn. 	Bụi, khí thải	<ul style="list-style-type: none"> - Khí thải CO_x, NO_x, SO_x, bụi, mùi; - Bụi sơn, hơi dung môi chứa các VOC dễ bay hơi như Toluene, benzen,...; - Khói hàn.
	Nước thải	<ul style="list-style-type: none"> - Chất hữu cơ, chất rắn lơ lửng dễ phân hủy, vi khuẩn, dầu mỡ, chất tẩy rửa tổng hợp,...; - Dầu mỡ khoáng, cặn lơ lửng.
	Nước mưa	<ul style="list-style-type: none"> - Chứa nhiều cặn lơ lửng (đất, cát, sỏi,...).
	Chất thải rắn thông thường	<ul style="list-style-type: none"> - Chất thải rắn sinh hoạt (thực phẩm dư thừa, giấy loại, bao

Nguồn gây ô nhiễm	Các loại chất thải phát sinh	Thành phần của các chất gây ô nhiễm
		nilon,...); - Bao bì các loại, giấy loại túi nilon, các chi tiết máy móc.
	Chất thải nguy hại	- Chất thải nguy hại: ắc quy, bóng đèn neon hỏng, pin,...; - Vật dụng đựng xăng dầu, sơn, giẻ lau dính dầu mỡ, nước thải dính dầu mỡ.

2.2. Quy mô, tính chất của nước thải

2.2.1. Giai đoạn thi công xây dựng

a. Nước thải từ hoạt động thi công xây dựng và sinh hoạt

- Nước thải sinh hoạt của cán bộ công nhân thi công dự án:
- + Lượng phát sinh: 3,2 m³/ngày.đêm;
- + Thành phần, tính chất: chủ yếu chứa các chất thải cặn bã, các chất lơ lửng (SS), các hợp chất hữu cơ được xác định hàm lượng qua các thông số BOD/COD, các chất dinh dưỡng (N, P) và vi sinh.

- Nước thải thi công:

- + Lượng phát sinh: 6m³/ngày.đêm;
- + Thành phần, tính chất: đặc trưng của loại nước thải này là nhiều chất cặn lơ lửng và có độ pH cao.

b. Nước mưa chảy tràn

- Lượng phát sinh lớn nhất: 1,6 m³/ngày.đêm;
- Thành phần: trong nước mưa thường chứa lượng lớn các chất bẩn tích lũy trên bề mặt như đất, cát, bụi,...

2.2.2. Giai đoạn hoạt động của dự án

a. Nước thải sinh hoạt

- Lượng phát sinh: 14,03 m³/ngày.đêm.
- Thành phần, tính chất: chứa các chất cặn bã, các chất lơ lửng (SS), các hợp chất hữu cơ được xác định hàm lượng qua các thông số BOD/COD, các chất dinh dưỡng (N, P) và vi sinh.

b. Nước thải từ hoạt động sửa chữa, bảo dưỡng

- Lượng phát sinh: 9,6 m³/ngày
- Thành phần, tính chất: Chủ yếu đất, cát, dầu mỡ, ...

c. Nước mưa chảy tràn

- Lượng phát sinh lớn nhất: 1,6 m³/ngày.đêm.

- Thành phần: chủ yếu gồm các chất lơ lửng bị nước mưa cuốn trôi.

2.3. Quy mô, tính chất của bụi, khí thải

2.3.1. Giai đoạn thi công xây dựng

- Bụi, khí thải từ hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu;
- Bụi từ quá trình thi công xây dựng công trình và đường nội bộ;
- Khí thải độc phát sinh từ các phương tiện thi công trên công trường.

2.3.2. Giai đoạn hoạt động của dự án

- Bụi phát tán vào môi trường do hoạt động của các phương tiện giao thông cá nhân, các loại xe ra vào dự án;

- Bụi đất, cát trên bề mặt sân, đường bộ phát tán vào môi trường vào các thời điểm có gió mạnh;

- Khí thải từ phương tiện giao thông;
- Khí thải từ hoạt động của máy phát điện dự phòng;
- Khí thải từ quá trình đun nấu thức ăn tại khu vực nhà ăn;
- Mùi hôi từ hệ thống thu gom và xử lý nước thải;
- Khí thải từ công đoạn hàn; bụi kim loại;
- Hơi xăng dầu;
- Bụi sơn, hơi dung môi từ quá trình sơn.

2.4. Quy mô, tính chất của chất thải rắn

2.4.1. Giai đoạn thi công xây dựng

a. Chất thải rắn sinh hoạt của cán bộ, công nhân thi công:

- Khối lượng phát sinh: 50kg/ngày;
- Thành phần: các chất hữu cơ: rau, củ, quả, thực phẩm thừa, giấy, vải vụn... và các chất vô cơ: túi nilon, vỏ hộp nhựa, vỏ chai thủy tinh, kim loại,...

b. Chất thải rắn thi công:

- Khối lượng phát sinh: 4,732 tấn/cả giai đoạn;
- Thành phần: bao bì đựng xi măng, ống nhựa, kính vỡ, sắt vụn, ...
- Khối lượng từ hoạt động bóc hữu cơ, san nền: 9,34 tấn/cả giai đoạn;
- Thành phần: đất hữu cơ bóc bỏ, ...

c. Chất thải nguy hại:

- Khối lượng phát sinh: 6-7kg/tháng;
- Thành phần: giẻ lau dính dầu mỡ, bình ắc quy cũ, bóng đèn neon sau sử dụng,...

2.4.2. Giai đoạn hoạt động của dự án

- Chất thải rắn sinh hoạt của cán bộ công nhân viên và khách hàng:
- + Khối lượng phát sinh: 137,5 kg/ngày;

+ Thành phần: chủ yếu là các chất hữu cơ: rau, củ, quả, thực phẩm thừa, giấy, vải vụn. và các chất vô cơ: túi nilon, vỏ hộp nhựa, vỏ chai thủy tinh, kim loại,

- Chất rắn từ hoạt động sửa chữa, bảo dưỡng:

+ Khối lượng phát sinh: 370kg/tháng;

+ Thành phần: sắt vụn, mạt kim loại, săm, ô tô, phụ tùng ô (bằng sắt), mọt, da, xốp, đồ cũ, hỏng, ...

- Chất thải nguy hại:

+ Khối lượng phát sinh: 597kg/năm;

+ Thành phần: bộ lọc dầu đã qua sử dụng, dầu bôi trơn, các loại dầu nhớt, hộp số và bôi trơn khác nhau, ghim, ốc quy, mực bóng, bóng đèn huỳnh quang, vỏ hộp sơn ...;

- Bùn thải phát sinh từ khu xử lý nước thải tập trung phát sinh: 25,87 kg/năm.

3. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án

3.1. Về thu gom và xử lý nước thải

3.1.1. Giai đoạn thi công xây dựng

a. Thu gom, xử lý nước mưa chảy tràn:

- Tạo các mương rãnh tạm và hố lắng tạm trong khu vực dự án để thu gom và lắng sơ bộ nước mưa chảy tràn trên bề mặt trước khi chảy ra mương thủy lợi để đảm bảo công tác tiêu thoát nước trong mùa mưa;

- Hạn chế thi công liên quan đến đào đắp vào thời gian có mưa để hạn chế sự xói mòn, sạt lở;

- Không để vật liệu xây dựng, chất thải rắn xây dựng gần các mương thoát nước;

- Cuối mỗi buổi thi công thì tiến hành thu dọn vật liệu, đối với đất đá thì làm tới đâu thu dọn tới đó;

- Thường xuyên kiểm tra, nạo vét mương thoát nước.

b. Thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt:

- Thu gom nước thải sinh hoạt (tắm giặt) về hố thu và xử lý nước thải trong dự án;

- Lắp đặt 1 nhà vệ sinh di động loại 400l tại công trường, gần khu lán trại tạm.

c. Thu gom, xử lý nước thải thi công:

- Nước xây dựng chủ yếu là nước vệ sinh công cụ, thiết bị xây dựng và máy móc được dẫn vào hố đất, cát, sỏi có thể tích 4m³ (2m×1m×2m), bố trí phía Tây dự án để lắng cặn trước khi thoát ra mương phía Tây dự án;

- Nước từ quá trình xịt rửa làm sạch bánh xe trước khi ra ngoài dự án, ở cạnh công ra phía Tây Nam dự án: bố trí điểm để rửa sơ qua bánh xe, tại đây nền được

láng bê tông và có đường ống thu gom về hố lắng nghe đất cát theo hướng Tây dự án trước khi thoát ra khỏi mương thoát nước nằm dọc dự án.

3.1.2. Giai đoạn hoạt động

a. Thu gom, xử lý nước mưa chảy tràn

- Bố trí hệ thống mương thoát nước trong khu vực dự án và từ khu vực dự án đến mương thủy lợi phía Tây để đảm bảo công tác tiêu thoát nước trong mùa mưa;
- Dọc theo hệ thống cống thoát nước mưa bố trí các hố ga có lưới chắn rác. Rác thải và các chất lơ lửng sẽ được tách và giữ lại trong hố ga;
- Nạo vét các hố ga, mương thoát nước định kỳ (3 tháng/lần);
- Thường xuyên kiểm tra và kịp thời sửa chữa các hệ thống mương thoát nước mưa khi bị hư hỏng.

b. Thu gom, xử lý nước thải từ hoạt động của dự án

- Nước thải phát sinh được phân làm 3 dòng để xử lý:

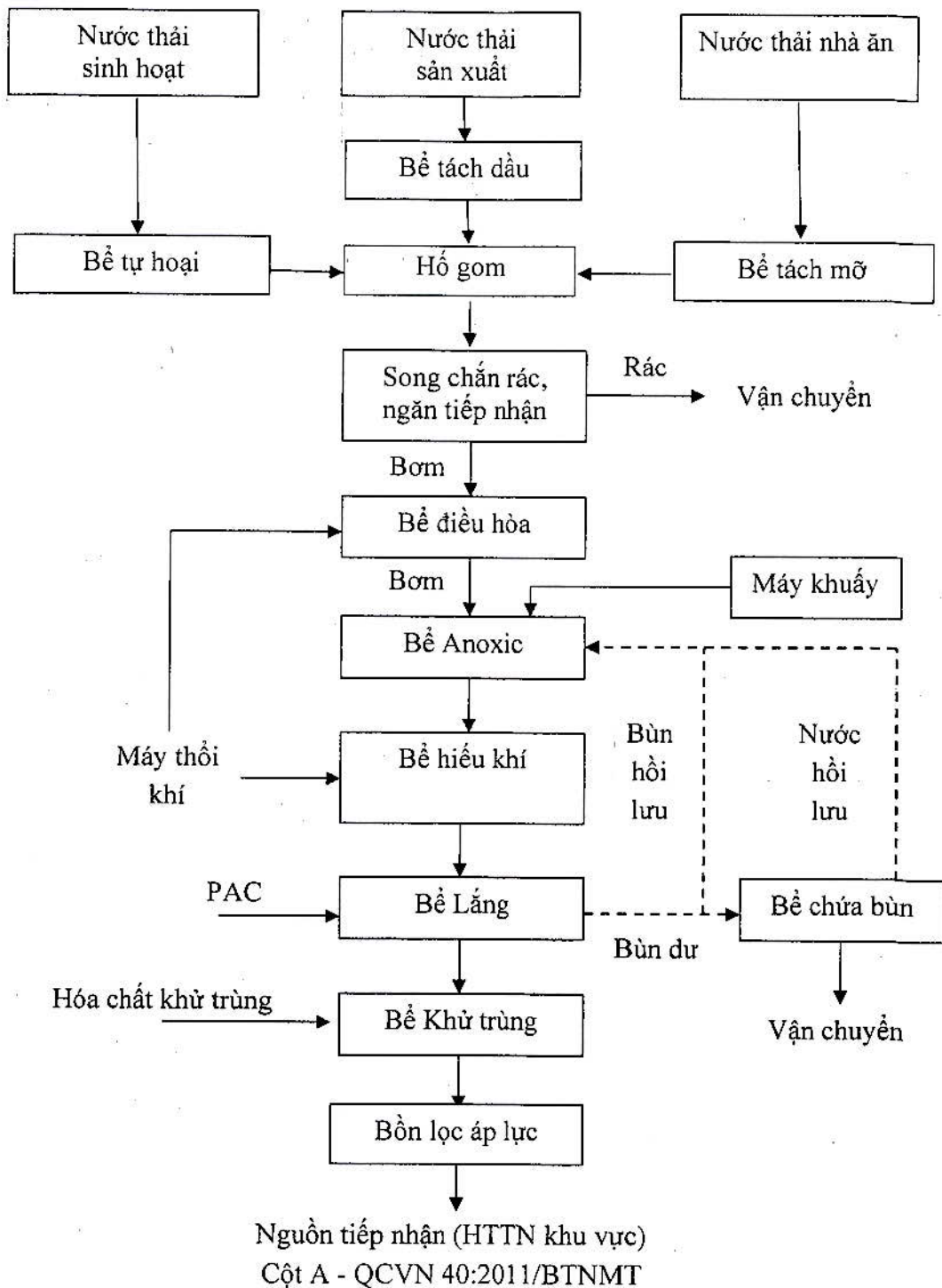
Dòng thứ 1: Nước thải từ nhà vệ sinh được thu gom vào các bể tự hoại 3 ngăn để xử lý. Bể tự hoại được xây dựng dưới các nhà vệ sinh của Dự án. Nước sau quá trình xử lý ở bể tự hoại theo hệ thống mương dẫn về khu xử lý nước thải tập trung. Toàn dự án được bố trí 04 bể tự hoại 3 ngăn, nằm dưới chân công trình các nhà vệ sinh, kích thước bể tự hoại (3,0m x 2,8m x 2,13m).

Dòng thứ 2: Nước thải từ hoạt động nhà bếp, nhà ăn... được dẫn vào bể tách mỡ để tách dầu mỡ có lẫn trong nước thải sau đó đưa vào hệ thống mương dẫn về khu xử lý nước thải tập trung của Dự án để xử lý. Toàn dự án bố trí 02 bể tách mỡ nằm trong công trình khu vực nhà ăn, bể gồm 3 ngăn và kích thước bể (0,7m x 0,6m x 0,5m).

Dòng thứ 3: Nước thải từ các điểm phát sinh như: rửa xe, rửa các chi tiết, rửa tay công nhân từ xưởng sản xuất, nước thải này có chứa dầu, nhớt, được thu gom bằng hệ thống thoát nước bằng đường ống HDPE D50 sau đó được dẫn qua bể tách dầu. Nước thải sau bể tách dầu này chảy về HTXL và được bơm vào hệ thống xử lý nước thải tập trung của Dự án. Toàn dự án bố trí 02 bể tách dầu tại vị trí rửa xe và xưởng sửa chữa, bể gồm có 4 ngăn và kích thước các bể (3,8x1,4x2m).

- Khu xử lý nước thải được xây dựng phía Đông Bắc dự án với tổng diện tích 40,2 m², công suất xây dựng là 26 m³/ngày.đêm (đảm bảo xử lý lượng nước thải phát sinh tại dự án 23,63 m³/ngày.đêm).

Sơ đồ công nghệ xử lý như sau:



Hình 1. Sơ đồ hệ thống xử lý nước thải

- Nước thải sau khi được xử lý đạt cột A - QCVN 40:2011/BTNMT (Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về nước thải công nghiệp) sẽ được thải ra hệ thống thoát nước khu vực dọc đường Quốc lộ 1A tuyến tránh Vinh và chảy về phía thị trấn huyện Hưng Nguyên đổ ra sông Đào đoạn Cầu Mung.

- Điểm tiếp nhận nước thải là sông Đào, đoạn Cầu Mung.

3.2. Về xử lý bụi, khí thải

3.2.1. Giai đoạn thi công xây dựng

a. Giảm thiểu bụi, khí thải do hoạt động thi công xây dựng và vận chuyển nguyên vật liệu:

- Lập phương án thi công hợp lý, tiến hành thi công đồng bộ, tránh hiện tượng hạng mục thi công sau ảnh hưởng tới các hạng mục thi công trước;
- Tất cả các công nhân xây dựng phải được trang bị bảo hộ lao động như: khẩu trang, găng tay, mũ bảo hộ, áo bảo hộ lao động,... khi làm việc trong khu vực dự án;
- Cuối ngày làm việc bố trí công nhân thu dọn hiện trường, đặc biệt là lối ra vào công trường để hạn chế chất thải rắn và các vật liệu xây dựng vương vãi trên công trường;
- Che chắn tạm thời các bãi để vật liệu chưa dùng đến (đất cát, đá sỏi, sắt thép...);
- Các vật liệu như xi măng để trong nhà tập kết nguyên vật liệu phía Bắc dự án;
- Bố trí công trường hợp lý để tránh bụi phát tán: nguyên vật liệu, chất thải được lưu trữ trong phạm vi các tấm chắn, kín gió, tránh phát tán khi có gió lớn;
- Khi thi công sân đường nội bộ tránh thi công vào ngày có gió lớn và mưa sẽ làm bay bụi và bê tông tươi bị cuốn theo nước mưa;
- Bố trí các biển báo tại nơi ra vào khu vực thi công và lắp đặt tôn quây bao quanh khu vực thi công cao 3m, ngoài ra phía có dân cư che bạt cao hơn để tránh ảnh hưởng đến người dân. Khi xây dựng công trình từ 3m trở lên dùng lưới đen và bạt chắn 4 phía, tránh rơi vãi vật liệu và dụng cụ thi công xây dựng;
- Không thi công vào giờ nghỉ trưa và ban đêm (11h30 – 13h30 và 18h tối đến 6h sáng hôm sau);
- Dùng xe bồn 6m³ để tưới nước đoạn đường tránh Vinh và cổng ra vào Dự án. Tần suất phun nước 2 lần/ngày khô hanh, vào lúc 9h và 15h hàng ngày.

b. Giảm thiểu khí thải, mùi hôi từ khu vực lán trại của công nhân:

- Xây dựng nội quy sinh hoạt, yêu cầu mọi người tuân thủ các biện pháp giữ gìn vệ sinh chung, đổ rác đúng nơi quy định;
- Bố trí thùng rác chuyên dụng tại khu vực lán trại để thu gom rác thải hằng ngày. Hợp đồng với đơn vị có chức năng để thu gom và vận chuyển rác đến bãi xử lý tập trung.

3.2.2. Giai đoạn hoạt động của dự án

a. Khu vực nhà ăn

- Nhiên liệu được sử dụng trong khu vực nấu ăn là khí hóa lỏng, có hiệu quả đốt cháy cao, phát thải ít các chất thải khí ô nhiễm nhằm đảm bảo chất lượng môi trường không khí;

- Nhà nấu ăn được trang bị thiết bị chụp hút và bộ lọc nhằm khử các chất khí ô nhiễm và khí độc, bố trí của thoát khí cao nhằm khuếch tán nhanh các khí từ nhà bếp ra môi trường bên ngoài.

b. Khí thải máy phát điện

Lắp đặt ống giảm âm và ống khói cao nhằm phát tán khí thải, giảm thiểu những tác động tiêu cực đến môi trường khi máy phát điện dự phòng hoạt động.

c. Phương tiện giao thông

- Vận động công nhân viên làm việc trong dự án sử dụng phương tiện giao thông cá nhân dùng nhiên liệu sạch;

- Thực hiện nghiêm túc quy định hạn chế tốc độ di chuyển trong khu vực dự án để vừa đảm bảo an toàn giao thông trong khu vực và không cuốn bụi;

- Trong khuôn viên dự án và tuyến đường bao quanh được trồng cây xanh.

d. Hoạt động sửa chữa, bảo dưỡng

- Làm sạch xe trước khi đưa vào sửa chữa, bảo dưỡng;

- Bố trí đầy đủ quần áo bảo hộ lao động, đeo khẩu trang, găng tay,... cho công nhân.

e. Hoạt động hàn

- Công nhân được trang bị đầy đủ đồ bảo hộ: giày, kính, khẩu trang, mặt nạ hàn, áo quần,...

- Bố trí nhà xưởng thông thoáng, có hệ thống quạt hút thông gió.

f. Hệ thống thu gom và xử lý nước thải

- Hệ thống thu gom nước thải làm bằng vật liệu HDPE được chôn ngầm dưới đất, hệ thống kín nên không gây mùi. Nếu có sự cố vỡ đường ống dân thì tiến hành khắc phục ngay;

- Hệ thống xử lý nước thải được đặt phía Đông Bắc cuối dự án, khi có sự cố về các bể trong hệ thống thì có biện pháp khắc phục ngay, tránh gây mùi.

g. Hoạt động sơn xe

- Khu vực sơn được thực hiện trong buồng sơn khép kín và bằng máy móc tự động hóa. Quá trình xử lý khí thải từ buồng sơn kín: Áp suất trong buồng sơn thấp hơn áp suất bên ngoài. Buồng sơn được lắp đặt hệ thống xử lý bụi sơn bằng kiểu nước hút và xử lý hơi dung môi dựa trên nguyên lý hấp thụ bởi than hoạt tính. Trong buồng sơn có 2 hệ thống lọc hút là: lọc sàn và lọc trần.

+ Lọc trần phòng sơn ô tô được làm bằng bông thuỷ tinh theo tiêu chuẩn EN779, có độ lọc bụi tuyệt đối tạo ra môi trường khí sạch;

+ Lọc sàn phòng sơn ô tô làm bằng sợi thuỷ tinh tổng hợp theo dạng lưới và có độ thoáng khí cao hơn bông lọc trần phòng sơn.

- Quy trình hút và xử lý bụi sơn, hơi dung môi: Lọc sơ cấp phòng sơn → Lọc trần phòng sơn → Lọc sàn phòng sơn → Miệng đáy bộ đập bụi → Máng tạo

màng nước → Khe hút phía trên bộ đập bụi → Các vách chặn và thu hồi nước → Tấm chắn nước cuối → Quạt hút → Khay lọc bông → Khay lọc mùi bằng than hoạt tính → Khí sạch thải ra môi trường. Quá trình hấp thụ dựa vào nguyên lý hấp thụ lên bề mặt than hoạt tính.

- Lốp than hoạt tính ở bộ phận lọc trần định kỳ 3 tháng sẽ được thay thế còn ở bộ phận lọc sàn định kỳ 1 tháng sẽ được thay thế và được quản lý theo chất thải nguy hại.

h. Bụi kim loại

Bao kín khu vực có hoạt động cắt, mài, đánh bóng bằng các tấm chắn có từ tính để hút bụi sắt; thu gom bụi kim loại phát sinh.

i. Hơi xăng dầu

- Các vật dụng xăng dầu luôn ở tình trạng kín;
- Rót nhiên liệu vào ở chế độ nhúng chìm;
- Thường xuyên kiểm tra và bảo trì những khe hở, những chỗ rò rỉ để giảm thiểu lượng nhiên liệu thất thoát và bay hơi;
- Trang bị khẩu trang hoạt tính cho công nhân;
- Trồng các loại cây xanh trong khuôn viên dự án vừa làm bóng mát vừa giảm thiểu ô nhiễm hơi xăng dầu với độ che phủ 20%;
- Bố trí hệ thống thông gió tại các nhà xưởng.

3.3. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn

3.3.1. Giai đoạn thi công xây dựng

a. Chất thải rắn xây dựng

- Bao bì xi măng, kim loại vụn, bìa cotton, sắt thép thải loại sẽ được thu gom hàng ngày để bán phế liệu;

- Tre mét, gỗ, cốt pha thải loại sẽ cho công nhân và người dân xung quanh đó đem về làm củi đốt;

- Đất bóc hữu cơ khu vực dự án sẽ được tập kết tại khu vực trồng cây xanh để tận dụng đắp đất trồng cây xanh, phần còn lại được hợp đồng đổ thải theo đúng quy định;

- Đối với cát, sỏi, vữa xi măng thải loại dùng để san nền công trình;

- Chất thải còn lại không có khả năng tái sử dụng, chủ dự án sẽ hợp đồng với đơn vị có chức năng để vận chuyển và xử lý.

b. Chất thải sinh hoạt của công nhân thi công

- Bố trí 04 thùng đựng rác tại công trường và lán trại với thể tích mỗi thùng là 0,5m³;

- Rác thải có khả năng tái chế: kim loại hoặc nhựa thì thu gom để bán phế liệu;

- Lượng rác thải còn lại không có khả năng tái chế sẽ được thu gom tập kết xử lý và hợp đồng với Công ty môi trường, cây xanh và xây dựng Hưng Nguyên thu gom và vận chuyển để xử lý;

c. Đối với chất thải nguy hại

Chất thải nguy hại được thu gom và quản lý theo quy định tại Thông tư 36/2015/TT-BTNMT ngày 30/06/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường, Chủ đầu tư liên hệ hợp đồng với đơn vị có chức năng để vận chuyển và mang đi xử lý đúng quy định.

3.3.2. Giai đoạn hoạt động của dự án

a. Chất thải rắn thông thường:

- Bố trí các thùng đựng rác tại các khu vực như: khu vực nhà trung bày, nhà xưởng, nhà ăn và nhà dịch vụ, cụ thể:

+ Đối với khu nhà trung bày: trong phòng làm việc sẽ bố trí các thùng đựng rác loại $0,05m^3$, các góc khu nhà trung bày sẽ bố trí 4 thùng đựng rác loại $0,08m^3$. Dự kiến bố trí 4 thùng đựng rác $0,05m^3$ và 6 thùng $0,08m^3$;

+ Đối với khu vực nhà xưởng dịch vụ: bố trí 8 thùng đựng rác loại $0,12m^3$ để theo dọc 2 bên xưởng, trong đó có 4 thùng đựng rác tái chế;

+ Đối với khu vực nhà ăn nhân viên: bố trí mỗi bàn ăn 1 thùng đựng rác loại $0,02m^3$, dự kiến khoảng 10 thùng.

- Dọc các tuyến đường nội bộ bố trí các thùng rác loại $0,12m^3$, dự kiến khoảng 10 thùng.

- Rác thải còn lại được thu gom và tập trung về điểm tập kết tạm thời. Bố trí nhà tập kết rác phía Đông Bắc dự án, có thùng lưu giữ và có mái che không ảnh hưởng bởi mưa nắng, để lưu giữ rác hàng ngày khi chưa được thu gom.

- Hàng ngày bố trí nhân viên vệ sinh thu gom rác thải tại các khu vực của dự án và hợp đồng với Công ty môi trường, cây xanh và xây dựng Hưng Nguyên để thu gom và vận chuyển xử lý đúng quy định.

b. Chất thải nguy hại:

- Bố trí 04 thùng đựng chất thải nguy hại có kí hiệu riêng được đặt trong xưởng sản xuất, yêu cầu các nhân viên có hình thức thu gom chất thải nguy hại riêng và tập trung vào các thùng đựng chung của Dự án;

- Bố trí 02 kho chứa chất thải nguy hại nằm cạnh kho dụng cụ khu vực nhà xưởng sửa chữa. Trong kho bố trí các thùng loại $0,5m^3$, thùng nắp đậy kín và dán nhãn ký hiệu để phân loại CTNH theo đúng quy định;

- Ký hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải nguy hại;

- Thu gom và quản lý chất thải nguy hại theo quy định tại Thông tư 36/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

3.4. Biện pháp giảm thiểu ô nhiễm tiếng ồn, độ rung và ô nhiễm khác

3.4.1. Giai đoạn thi công xây dựng

a. Đối với tiếng ồn từ hoạt động thi công

- Bố trí thời gian thi công hợp lý, không thi công vào thời gian nghỉ trưa từ 11h30 ÷ 13h30 và ban đêm từ 20h ÷ 6h sáng hôm sau;
- Thường xuyên kiểm tra, sửa chữa các thiết bị giảm thanh (như ống xả...) trên các phương tiện thi công;
- Kiểm tra thường xuyên và siết lại các ốc, vít bị lỏng, bảo dưỡng định kỳ các thiết bị, phương tiện thi công;
- Không sử dụng các phương tiện chở quá trọng tải, quy định tốc độ hợp lý cho các loại xe nhằm hạn chế tiếng ồn, độ rung ảnh hưởng đến khu vực dân cư lân cận;
- Các phương tiện máy móc khi chưa thi công thì phải tắt máy, để xa khu dân cư;
- Trang bị đầy đủ bảo hộ lao động chống ồn cho công nhân, đặc biệt là những công nhân tiếp xúc trực tiếp với các máy móc, phương tiện phát sinh độ ồn lớn như: máy trộn bê tông, xe ủi,...

b. Đối với nguồn ô nhiễm do rung động

- Chống rung tại nguồn: kê cân bằng máy, lắp các bộ tắt chấn động lực, sử dụng vật liệu phi kim loại, thay thế chế độ tải làm việc,...
- Chống rung lan truyền: dùng các kết cấu đàn hồi giảm rung (đệm đàn hồi, gối đàn hồi cao su,...) sử dụng các dụng cụ cá nhân chống rung;
- Bố trí cự ly của các thiết bị có cùng độ rung để tránh cộng hưởng.

3.4.2. Giai đoạn hoạt động của dự án

- Yêu cầu các phương tiện ra vào dự án hạn chế dùng còi;
- Máy bơm nước được đặt xa khu vực kinh doanh, máy phát điện được đặt tại phòng riêng, có cách âm tốt và được đặt trên bệ có đệm chống rung;
- Tiến hành kiểm tra, bôi trơn và bảo dưỡng các thiết bị máy móc định kỳ;
- Trang bị bảo hộ lao động chống ồn cho công nhân làm việc, đặc biệt là sử dụng nút bịt tai khi tiếp xúc với các loại máy có độ ồn cao;
- Hạn chế sử dụng các máy móc đồng thời một lúc;
- Cấm các thiết bị máy móc hoạt động vào giờ nghỉ trưa (11h30 – 13h30) và ban đêm (20h – 6h sáng);
- Tăng cường trồng cây xanh trong khuôn viên dự án.

3.5. Công trình, biện pháp phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường

- Thường xuyên khơi thông mương thu gom, thoát nước mưa chảy tràn, mương thoát nước thải;
- Thường xuyên theo dõi, kiểm tra, nhắc nhở, giáo dục ý thức làm việc của công nhân, thực hiện tốt hơn công tác bảo vệ môi trường;

- Sử dụng công nhân vận hành có kinh nghiệm, năng lực để vận hành;
- Định kỳ kiểm tra, vệ sinh thiết bị máy móc trong hệ thống xử lý;
- Khi hệ thống gặp sự cố, thì nước thải sau khi qua ngăn tiếp nhận sẽ được dẫn về bể lắng, sau khi hệ thống hoạt động trở lại, nước thải sẽ được bơm trở lại ngăn tiếp nhận để xử lý.

4. Danh mục công trình bảo vệ môi trường chính của dự án

Bảng 2. Danh mục công trình bảo vệ môi trường chính của dự án

TT	Công trình bảo vệ môi trường	Yêu cầu vận hành thử nghiệm trước khi đi vào hoạt động
1	Hệ thống thu gom, xử lý nước thải	Có
2	Hệ thống thu gom, thoát nước mưa	Không
3	Bể tự hoại	Không
4	Bể tách dầu	Không
5	Bể tách mỡ	Không
6	Bể nước cứu hỏa, nước sinh hoạt	Không
7	Thùng chứa chất thải thông thường	Không
8	Thùng chứa chất thải nguy hại	Không
9	Thùng chứa chuyên dụng	Không
10	Kho chứa chất thải rắn	Không
11	Nhà sơn khép kín	Có
12	Trồng cây xanh	Không

Thực hiện các nội dung:

- Lập và gửi Kế hoạch vận hành thử nghiệm các công trình xử lý chất thải của dự án theo quy định.
- Lập hồ sơ xin xác nhận hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường trước khi đi vào vận hành.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường

5.1. Giai đoạn xây dựng

- Vị trí giám sát: 01 vị trí tại hồ lắng nước thải xây dựng.
- Các chỉ tiêu giám sát (08 chỉ tiêu): pH, BOD₅, COD, TSS, Tổng N, Tổng P, Dầu mỡ, Coliform.
- Tần suất giám sát: 3 tháng/lần.
- Quy chuẩn so sánh: QCVN 40:2011/BTNMT (cột A) - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia nước thải công nghiệp.

5.2. Giai đoạn vận hành thử nghiệm và vận hành thương mại

a. Giai đoạn vận hành thử nghiệm

- Thời gian vận hành thử nghiệm: 03 - 06 tháng.

* Đối với nước thải

- Số lượng mẫu: 02 vị trí.

- Vị trí lấy mẫu: tại đầu vào và đầu ra của từng bể trong hệ thống xử lý

- Tần suất và thời gian quan trắc: 15 ngày/lần trong vòng 75 ngày đầu và 1 ngày/lần trong 07 ngày tiếp theo.

- Thông số giám sát: pH, BOD5, TSS, COD, Amoni, tổng Photpho, tổng Coliform.

- Quy chuẩn so sánh: QCVN 40:2011/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về nước thải công nghiệp, cột A, Kq = 0,9; Kf = 1,2.

* Đối với khí thải

- Số điểm giám sát: 01 điểm.

- Vị trí giám sát: tại ống thoát khí thải của hệ thống xử lý khí thải.

- Thông số giám sát: bụi, Clo, Cadimi, Benzen, Hydrocacbon, Toluen, Xylen.

- Tần suất và thời gian quan trắc: 15 ngày/lần trong vòng 75 ngày đầu và 1 ngày/lần trong 07 ngày tiếp theo.

- Quy chuẩn so sánh: QCVN 19:2009/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ, cột B.

b. Giai đoạn vận hành thương mại

* Giám sát chất lượng nước thải

- Số điểm giám sát: 01 điểm.

- Vị trí giám sát: sau khi xử lý qua HTXLNT;

- Chỉ tiêu giám sát (09 chỉ tiêu): lưu lượng (đầu vào và đầu ra), pH, BOD₅, TSS, COD, Amoni, tổng Photpho, dầu mỡ khoáng, tổng Coliform;

- Tần suất: 3 tháng/lần;

- Lắp đồng hồ đo lưu lượng nước thải;

- Xây dựng hồ thăm để giám sát định kỳ.

- Quy chuẩn so sánh: QCVN 40:2011/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về nước thải công nghiệp, cột A, Kq = 0,9; Kf = 1,2.

* Giám sát chất lượng môi trường khí thải tại khu vực sơn và sửa chữa

- Số điểm giám sát: 02 điểm.

- Vị trí giám sát: tại ống thoát khí thải của hệ thống xử lý khí thải.

- Thông số giám sát: bụi, Clo, Cadimi, Benzen, Hydrocacbon, Toluen, Xylen.

- Tần suất: 3 tháng/lần;
- Quy chuẩn so sánh: QCVN 19:2009/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ, cột B.
 - + Tại cửa hút gió khu vực xưởng sửa chữa
- Thông số giám sát: bụi, CO₂, NO₂, CO.
- Tần suất: 3 tháng/lần;
- Quy chuẩn so sánh: QCVN 05:2013/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí xung quanh.
- * Giám sát chất thải rắn
 - Kiểm soát các nguồn và khối lượng phát sinh chất thải rắn: chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại phát sinh.
 - Giám sát các biện pháp thu gom, xử lý, giảm thiểu các tác động của chất thải rắn, chất thải nguy hại.
 - Tần suất giám sát: thường xuyên và liên tục.
 - Lập sổ theo dõi tổng lượng chất thải rắn tại các vị trí tập kết chất thải thông thường và CTNH của Dự án khi có chất thải phát sinh./.